

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09 - 3 - 2021

V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Yến Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Trường Hận

Ông Duyên Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Huỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 851/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Phan Huỳnh T1** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C ..

**- Bị đơn:** Ông **Ngô Văn T2** - sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh C ..

*Các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Huỳnh T1 trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông Ngô Văn T2 yêu thương nhau và sống với nhau từ năm 2009, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Lợi An vào ngày 04/5/2009. Trong quá trình chung sống, giữa bà ông T2 thường xuyên bất hòa, cự cãi, gia đình bên hai bên có hòa giải nhiều lần nhưng không được, do vậy bà đã về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với ông T2 khoảng 01 năm nay. Bản thân nhận thấy, vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm và cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Ngô Văn T2.

- Về con chung: Có 01 con chung là Ngô An Khang, sinh ngày 20/5/2011 hiện ông T2 đang nuôi dưỡng cháu Khang. Do không có chỗ ở ổn định nên khi ly hôn, bà đồng ý giao cháu Khang cho ông T2 nuôi dưỡng và không cấp dưỡng, bà sẽ thăm nom và nuôi con theo bốn phần và trách nhiệm.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Ngô Văn T2:* Quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng ông T2 vắng mặt không có lý do. Đến ngày 26/01/2021, Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến ông T2, theo đó ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T1, về con chung thì ông yêu cầu con theo ai người đó nuôi, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung thì ông T2 xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, do điều kiện đi lại khó khăn nên yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa phát biểu:* Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phan Huỳnh T1, cho bà T1 ly hôn với ông Ngô Văn T2, về con chung thì giao cháu Ngô An Khang, sinh ngày 20/5/2011 cho ông Ngô Văn T2 có nghĩa vụ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung không giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Huỳnh T1 khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Ngô Văn T2 hiện đang cư trú tại địa chỉ ấp Tân Lập, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T1 và ông T2.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà T1 và ông T2 được xác lập vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lợi An theo quy định nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống, bà T1 xác định giữa bà ông T2 thường xuyên bất hòa, cự cãi, gia đình bên hai bên có hòa giải nhiều lần nhưng không được, vợ chồng không thống nhất quan điểm, do vậy bà đã về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân với ông T2 khoảng 01 năm. Nay bà T1 xác định cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T2, ông T2 cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với bà T1.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân của bà T1 và ông T2 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Phan Huỳnh T1, cho bà T1 ly hôn với ông T2 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Phan Huỳnh T1 và ông Ngô Văn T2 có 01 con chung là Ngô An Khang, sinh ngày 20/5/2011, hiện cháu Khang đang sống chung với cha là ông T2. Ngày 26/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời có ghi nhận ý kiến của cháu Ngô An Khang, cháu trình bày nguyện vọng được sống chung với cha là ông Ngô Văn T2 sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao cháu Ngô An Khang, sinh ngày 20/5/2011 cho ông Ngô Văn T2 có nghĩa vụ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Bà T1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông T2.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phân tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Huỳnh T1 nên bà T1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, 58, 69, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Huỳnh T1, cho bà Phan Huỳnh T1 ly hôn với ông Ngô Văn T2.

2. Về con chung: Giao cháu Ngô An Khang, sinh ngày 20/5/2011 cho ông Ngô Văn T2 có nghĩa vụ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên.

Bà T1 không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông T2.

3. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản và nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí:

Bà Phan Huỳnh T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Phan Huỳnh T1 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004401 ngày 11/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trường Hận - Duyên Văn Hiền**

**Hồ Yến Phương**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Trần Văn Thời

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND xã Lợi An;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**Hồ Yên Phương**



***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Sông Đốc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Yến Phương**